**PHỤ LỤC SỐ 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**  **Số:………………** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  | *............., ngày ...... tháng ...... năm........* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

* + - 1. **Đơn vị mạng lưới đề nghị**

**1. Thành lập chi nhánh:**

1.1. Tên chi nhánh.

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có);

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có);

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

**2. Thành lập phòng giao dịch:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập | Dự kiến địa điểm đặt trụ sở | Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
| a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;  b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có);  c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có);  d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có). |  |  |

**3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:**

3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

* + - 1. **Đánh giá việc ngân hàng hợp tác xã đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư**

1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:……

2.Lợi nhuận sau thuế năm .….. theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:……

3. Tuân thủ quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thời điểm 31/12 năm trước | Thời điểm đề nghị/gần nhất thời điểm đề nghị |
| Dự phòng chung phải trích |  |  |
| Dự phòng chung thực trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể phải trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể thực trích |  |  |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) |  |  |

5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
|  |  |  |
|  |  |  |

- Họ và tên Tổng giám đốc:…

6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

7. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

10.Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch | | Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | | | | |
| Chi nhánh | Phòng giao dịch | Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý | Thời gian hoạt động (tháng) | Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị (%) | Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị (có/không) |
|  |  |  |  |  |  |  |

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

- Đánh giá của Ngân hàng hợp tác xã đối với Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch.

**III. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đính kèm hồ sơ*** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm) |  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**  (*Ký tên và đóng dấu*) |

**PHỤ LỤC SỐ 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**  **Số:………………** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  | *............., ngày ...... tháng ...... năm.....* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP**

**PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN….**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh/thành phố………

Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố ……. chấp thuận thành lập phòng giao dịch như sau:

**I. Thành lập phòng giao dịch:**

1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có).

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

**II. Đánh giá việc Quỹ tín dụng nhân dân ......... đáp ứng từng điều kiện để được thành lập phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư**

1. Mức xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).

2. Lợi nhuận sau thuế năm ..… theo báo cáo kiểm toán (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước quy định phải kiểm toán độc lập) hoặc theo báo cáo tài chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chưa quy định phải kiểm toán độc lập):

3. Tuân thủ quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thời điểm 31/12 năm trước | Thời điểm đề nghị/gần nhất thời điểm đề nghị |
| Dự phòng chung phải trích |  |  |
| Dự phòng chung thực trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể phải trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể thực trích |  |  |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) |  |  |

5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của quỹ tín dụng nhân dân có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Chủ tịch, thành viên) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
|  |  |  |
|  |  |  |

- Họ và tên Giám đốc:…

6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, Quỹ tín dụng nhân dân …… có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

7. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

8. Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo  b. Không đảm bảo

**III. Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân ........ cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đính kèm hồ sơ*** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm) |  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN ......**  (*Ký tên và đóng dấu*) |